

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2022/HN-ST

Ngày: 30-12-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Liêm**

2. Bà **Phạm Xuân Đào**

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 756/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 564/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Ng V Tr**, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Lợi B, xã Phú Thuận B, huyện HN, tỉnh ĐT.

2. *Bị đơn:* Ông **Ng Th Th**, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Long Bình, xã Kiến An, huyện CM, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Ng V Tr trình bày, bà và ông Ng Th Th tự nguyện tìm hiểu và sống chung vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Ông Thê không quan tâm chăm lo cho gia đình. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3/2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà Trinh yêu cầu được ly hôn với ông Thê.

Về con chung: Bà Trinh xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Nhật Thịnh, sinh ngày 23/9/2015; Nguyễn Nhật Tường, sinh ngày 25/8/2017, hiện đang sống với bà, sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 cháu Thịnh, Tường, không yêu cầu ông Thế cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Trinh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ng Th Th đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án của bà Ng V Tr và triệu tập hợp lệ để giải quyết, nhưng ông Thế vắng mặt không lý do, nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà Ng V Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Ng Th Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Ng V Tr xin ly hôn ông Ng Th Th.

Về quan hệ con chung: Bà Ng V Tr được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Nhật Thịnh, sinh ngày 23/9/2015; Nguyễn Nhật Tường, sinh ngày 25/8/2017, hiện đang sống với bà Trinh. Ông Thế không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Ng V Tr khởi kiện xin ly hôn ông Ng Th Th có nơi cư trú ấp Long Bình, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Ng Th Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 02, nhưng ông vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ng Th Th là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Bà Ng V Tr và ông Ng Th Th sống chung vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình. Ông

Thê không quan tâm chăm lo cho gia đình. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3/2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà Trinh xin ly hôn ông Thê. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Trinh và ông Thê kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà Trinh, nhưng ông Thê không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải, điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó việc bà Trinh xin ly hôn ông Thê là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trinh.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Bà Trinh xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Nhật Thịnh, sinh ngày 23/9/2015; Nguyễn Nhật Tường, sinh ngày 25/8/2017, hiện đang sống với bà Trinh, sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Thịnh, Tường, không yêu cầu ông Thê cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, Bà Trinh có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Bên cạnh đó, cháu Thịnh, Tường hiện đang sống ổn định với bà Trinh và cháu Thịnh có nguyện vọng sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Để bảo đảm sự ổn định và không làm ảnh hưởng tâm lý đối với các cháu, do đó việc bà Trinh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu này.

[2.2]- Về quan hệ tài sản chung: Bà Trinh không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]- Về nợ chung: Bà Trinh xác định không có nên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà **Ng V Tr** xin ly hôn ông **Ng Th Th**.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28 ngày 06/02/2017 của Ủy ban nhân dân xã Kiên An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Bà Trinh được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Nhật Thịnh, sinh ngày 23/9/2015; Nguyễn Nhật Tường, sinh ngày 25/8/2017, hiện đang sống với bà Trinh. Ông Thế không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trinh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Thế trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận bà Trinh xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà Trinh, ông Thế vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Bà Ng V Tr phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0012599 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức